

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒;

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hóa học;

Chuyên ngành: Hóa Phân tích

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Chu Đình Bính

2. Ngày tháng năm sinh: 09.02.1977; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt nam;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Quảng minh, Việt yên, Bắc giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh Số nhà 127, Chương Dương, Bạch Đằng, Hoàn Kiếm, Hà nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 1412 HH1A, Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0913082880; E-mail: binh.chudinh@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan): Từ năm 2003 đến nay (2020), Giảng viên tại Bộ môn Hóa Phân tích, Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách khoa Hà nội

Chức vụ: Hiện nay: không; Chức vụ cao nhất đã qua: không

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hóa Phân tích, Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách khoa Hà nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại cổ Việt, Hà nội

Điện thoại cơ quan: 02438692206 / 02438680070 Email: sce@hust.edu.vn

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà nội.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2000, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa Phân tích.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội, Việt nam

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 2 năm 2004, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa Phân tích

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội, Việt nam

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 3 năm 2015, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa Phân tích

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tài nguyên Thiên nhiên và Khoa học sự sống, BOKU Vienna, Cộng hòa Áo (University of Natural Resources and Life Sciences, BOKU Vienna, Vienna, Austria)

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành: ...

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng . năm... , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách Khoa Hà nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học và Công nghệ Thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Phân tích dạng tồn tại của chất dựa trên hệ liên hợp HPLC-ICP-MS:

Với hướng nghiên cứu này, ứng viên tập trung vào phát triển và ứng dụng phương pháp Phân tích dạng tồn tại của các nguyên tố độc tính cao (ví dụ như các hợp chất của thủy

ngân, asen...) và có hoạt tính sinh học (các hợp chất của selen...) dựa trên hệ liên hợp giữa sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) và detector phổ khối lượng nguyên tử sử dụng nguồn plasma cao tần cảm ứng (ICP-MS). Ứng dụng phương pháp phân tích dạng này vào nghiên cứu chuyển hóa của các hợp chất trên trong đối tượng mẫu nghiên cứu.

Hướng nghiên cứu 2: Phương pháp phân tích dựa trên phổ khối phân giải cao:

Phát triển phương pháp phân tích dựa trên phổ khối phân tử và phổ khối phân tử phân giải cao (TOFMS và Orbitrap MS) dùng cho phân tích các hợp chất hữu cơ có độc tính cao, khó phân hủy (các hợp chất thuốc trừ sâu, diệt cỏ...), dư lượng các hợp chất hữu cơ (dư lượng các chất dược phẩm...) có mặt trong nền mẫu sinh học, thực phẩm và môi trường. Ứng dụng các phương pháp phân tích dựa trên phổ khối phân giải cao để tìm các chất chuyển hóa của các chất trên trong đối tượng mẫu sinh học, thực phẩm và môi trường.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS; Đang hướng dẫn 01 NCS làm luận án TS chuyên ngành Hóa Phân tích
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS. Đang hướng dẫn 01 HVCH làm luận văn ThS chuyên ngành Hóa Phân tích.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: đã thực hiện 04 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó cấp cơ sở 02 đề tài đã nghiệm thu đạt kết quả tốt, 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiệm thu đạt kết quả khá. Đang chủ trì 01 đề tài khoa học được tài trợ bởi Quỹ Nafosted (Bộ Khoa học và Công nghệ) với tư cách là chủ nhiệm đề tài.
- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo KH, trong đó 13 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng chương sách đã xuất bản 01 chương sách, trong đó 01 chương sách này thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín (Nhà xuất bản Springer-Verlag Berlin Heidelberg 2015);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2007.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 15 năm 7 tháng trong đó có 10 năm 4 tháng tham gia đào tạo trực tiếp từ trình độ đại học trở lên.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2008-2009				1	330		330/330/280
2	2009-2010				1	288		288/288/280
3	2010-2011				1	372		372/372/280
3 năm học cuối								
4	2017-2018		1			243	45	288/288/270
5	2018-2019		1	3		445,2	45	490,2/490,2/270
6	2019-2020		1		2	544,2	45	589,2/589,2/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Cộng hòa Áo năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải:

Viết bài báo quốc tế uy tín với tư cách là tác giả đầu (first author) và tác giả liên hệ (corresponding author). Tham gia làm phản biện độc lập cho các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế uy tín. Tham gia hội nghị khoa học chuyên ngành quốc tế, và quốc gia. Là thành viên ban biên tập số đặc biệt của tạp chí khoa học uy tín (tạp chí International Journal of Analytical Chemistry, Hindawi 2019).

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): ☒ (Chứng chỉ TOEFL 500).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Quang Thành		☒			2018-2019	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội	28/3/2019 Số văn bằng QM034403
2	Mai Thị Nga Linh		☒			2018-2019	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội	26/8/2019 Số văn bằng QM035417
3	Ngô Quý Trung		☒			2018-2020	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội	Đang thực hiện
4	Nguyễn Mạnh Hà	☒		☐	☒	2016-2020	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội	Đang thực hiện

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	--

1	Platinum metals in environment, Chapter 7. Speciation analysis of Chloroplatinates	Chuyên khảo	Springer-Verlag Berlin Heidelberg 2015	4	Tham gia	97-108	
---	--	-------------	---	---	----------	--------	--

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 01

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... Đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án TS					
1	Nghiên cứu qui trình công nghệ tách chiết và định lượng đồng thời β -caroten và lycopene trong các bộ phận của cây gấc ở các thời kỳ sinh trưởng khác nhau	CN	T2007-45, Trường Đại học Bách Khoa Hà nội	2007-2008	2008, xếp loại kết quả tốt
2	Nghiên cứu công nghệ phát hiện và giảm thiểu dư lượng các chất kháng khuẩn họ sulfamid trong thực phẩm địa bàn Hà nội bằng phương pháp phân tích hiện đại	CN	B2008-01-191, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2009-2010	2011, xếp loại kết quả: khá
Sau khi bảo vệ luận án TS					

3	Nghiên cứu phát triển phương pháp sắc ký lỏng ghép nối với detector phổ khối hai tầng (LC-MS/MS) xác định các chất diệt cỏ họ glyphosate trong mẫu sinh học và môi trường	CN	T2017-PC-024	2017-2018	2018, Xếp loại kết quả đạt
4	Phân tích các dạng tồn tại và chuyển hóa của các nguyên tố As, Se, và Hg trong mẫu sinh học, thực phẩm và môi trường	CN	104..04-2017.019 Quỹ Nafosted, Bộ Khoa học và Công nghệ	2018-2020	Đang thực hiện

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án TS								
1	Xác định đồng thời chloramphenicol, dexamethamsone axetat và hydrocortisone axetat trong mẫu thuốc bằng HPLC	2	☒	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			T10/2 trang 18-24	2005

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
2	Nghiên cứu phản ứng tạo phức của Co(II) và Ni(II) với PAN trong môi trường tạo mixen	2	☒	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			T11/4 trang 55-59	2006
3	Xác định dư lượng chất kháng khuẩn họ sulfonamid trong thực phẩm bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao, Phần I. Tối ưu hóa các điều kiện tách và định lượng đồng thời sulfaguanidin, sulfamethoxypyridin, sulfadoxin và sufamethoxazon bằng HPLC	4	☒	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866 708X			T45-số 1B, trang 33-41	2007
4	Tách và xác định hàm lượng lycopene và β -caroten trong cây gấc ở các thời kỳ sinh trưởng khác nhau bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	3	☒	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866 708X			T45-số 1B, trang 108-119	2007
5	Khảo sát khả năng hấp phụ các cation Pb(II), Cd(II), Cu(II), Ni(II) và Co(II) trên đá ong biến tính	6		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			T12/3 trang 14-19	2007

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
6	Evaluation of adsorption capacity of some heavy metal ions on denatured laterite,	6		VAST proceedings International scientific conference on “Chemistry for development and integration			577-583	2008
7	Seperation and Preconcentration of lead, cadmium, copper, nickel and cobalt from wastewater by denatured Laterite for determination of these elements	6		The 10 th Eurasia conference on Chemiacal Sciences (EuAs C ₂ S-10)			MS28	2008
8	Tối ưu hóa các điều kiện tách và định lượng As(III), axit dimetylarsinic, axit monometyl arsonic và As(V) bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao – hydrua hóa- quang phổ hấp thụ nguyên tử (HPLC- HG-AAS)	3	☒	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			T46 số 5A Trang 285-292	2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
9	Đánh giá khả năng hấp phụ một số ion kim loại nặng trên đá ong biến tính	5		Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			T13 số 3, trang 15-20	2008
10	Khảo sát dung lượng hấp phụ các ion kim loại nặng của vật liệu đá ong biến tính có gia thêm đất hiếm	5		Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			T14 số 2 trang 103-109	2009
11	Các đặc trưng hóa lý của vật liệu hấp phụ đá ong biến tính có gia thêm đất hiếm	5		Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			T14 số 2 trang 117-121	2009
12	Xác định các dạng tồn tại của As bằng kỹ thuật HPLC- UV-HG-AAS, Phần I, Xác định các dạng tồn tại của As trong các mẫu môi trường	3	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			T14 số 3 trang 83-88	2009
13	Xác định các dạng tồn tại của As bằng kỹ thuật HPLC- UV-HG-AAS, Phần II, Xác định các dạng tồn tại của As trong các mẫu sinh học và thực phẩm	3	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			T14 số 4 trang 18-23	2009

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
14	Xác định dư lượng các sulfamid trong sữa bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	3	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			T14 số 4 trang 66-72	2009
15	Xác định dư lượng chất kháng khuẩn họ sulfonamid trong thực phẩm bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC), Phần II. Xác định dư lượng sulfaguanidin, sulfamethoxypyridin, sulfadoxin và sulfamethoxazon trong các mẫu thức ăn chăn nuôi và mẫu thực phẩm	4	☒	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866 708X			T47-số 1, trang 55-63	2009
16	Xác định một số dạng As bằng kỹ thuật HPLC- UV-HG-AAS	3	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			T15 số 3 trang 104-109	2009
17	Xác định các sulfamid trong dược phẩm bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	3	☒	Tạp chí khoa học công nghệ các trường đại học kỹ thuật ISSN 0868-3980			Số 76 Trang 104-109	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
18	Mass spectrometry-based analysis of nucleotides, nucleosides and nucleobases - application to feed supplements	9		Analytical and Bioanalytical Chemistry ISSN: 1618-2642 (Print) 1618-2650 (Online)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q1 Hóa Phân tích, IF 3,286 (2018))	20	Vol 404, page 799-808, doi: 10.1007/s00216-012-6170-9	2012
19	Xác định asen trong mẫu môi trường và thực phẩm địa bàn Hà nội bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử kỹ thuật hydrua hóa (HG- AAS)	3		Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7174			Tập 51 số 2C Trang 800-803	2013
20	Speciation analysis of sugar phosphates via anion-exchange chromatography combined with inductively coupled plasma dynamic reaction cell mass spectrometry-optimization for the analysis of yeast cell extracts	4	☒	Journal of Analytical Atomic Spectrometry ISN 1364-5544, 0267-9477	Tạp chí quốc tế uy tín (Q1 Hóa Phân tích, IF 3.646 (2018))	8	Vol 29, page 915-925 doi:10.1039/c4ja00043a	2014
21	Fully automated on-line two-dimensional liquid chromatography in combination with ESI MS/MS detection for	4		Analyst ISSN: 0003-2654, 1364-5528	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI (Q1 Hóa Phân tích, IF 4,019)	12	Vol 139, page 1512-1520, doi: 10.1039/c3an01930f	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	quantification of sugar phosphates in yeast cell extracts							
22	Isotopologue analysis of sugar phosphates in yeast cell extracts by gas chromatography chemical ionization time of flight mass spectrometry, Analytical and Bioanalytical Chemistry,	7	☒	Analytical and Bioanalytical Chemistry ISSN: 1618-2642 (Print) 1618-2650 (Online)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q1 Hóa Phân tích, IF 3.286 (2018))	21	Vol 407, page 2865-2875, doi: 10.1007/s00216-015-8521-9	2015
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ								
23	LC-MS/MS based Analysis of Coenzyme A and short-chain Acyl-Coenzyme A Thioesters	6		Analytical and Bioanalytical Chemistry ISSN: 1618-2642 (Print) 1618-2650 (Online)	Tạp chí quốc tế uy tín (Q1 Hóa Phân tích, IF 3.286 (2018))	18	Vol 407, page 6681-6688, doi: 10.1007/s00216-015-8825-9	2015
24	Reaction of pyranose dehydrogenase from Agaricus meleagris with its carbohydrate substrates	12		The FEBS Journal ISSN 1742-464X	Tạp chí quốc tế uy tín (Q1 Sinh học, IF 4.739 (2018))	10	Vol 282, issue 21 Page 4218-4241, doi: 10.1111/febs.13417	2015
25	Determination of tin in air-borne particle in the welding working zone by graphite	3	☒	Tạp chí Hóa học			Tập 53 số 6e4 Trang 174-180	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	furnace atomic absorption spectrometry (GF-AAS)			ISSN 0866-7144				
26	Serum perfluoroalkyl substances in children exposed to the world trade center disaster	12		Environmental Research, ISSN: 0013-9358; 1096-0953	Tạp chí Quốc tế ISI uy tín (Q1 Phân tích môi trường, IF: 5,026(2018))	12	Volume 154, Pages 212–221, doi: 10.1016/j.envres.2017.01.008	2017
27	Serum perfluoroalkyl substances and cardiometabolic consequences in adolescents exposed to the World Trade Center disaster and a matched comparison group	13		Environmental International ISSN 1873-6750, 0160-4120	Tạp chí ISI uy tín, (Q1 trong môi trường và phân tích môi trường, IF 7,943 (2018))	10	Vol 109, page 128-135 doi: 10.1016/j.envint.2017.08.003	2017
28	Xác định dạng tồn tại của As trong mẫu cá biển bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao ghép nối với detector khối phổ kế plasma cao tần cảm ứng (HPLC-ICP-MS)	8	☒	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			Tập 55 số 6e4 Trang 94-98	2017
29	Phân tích hàm lượng một số clophenol (CPs) trong mẫu sinh học bằng GC-ECD	6	☒	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			Tập 55 số 6e4 Trang 268-273	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
30	Xác định nồng độ một số tạp chất trong đồ uống có cồn bằng phương pháp sắc ký khí sử dụng detector ion hóa ngọn lửa	5		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			Tập 55 số 6e4 Trang 268-273	2017
31	Adolescents exposed to the World Trade Center collapse have elevated serum dioxin and furan concentrations more than 12 years late	7		Environmental International ISSN 1873-6750, 0160-4120	Tạp chí ISI uy tín, (Q1 trong môi trường và phân tích môi trường, IF 7,943 (2018))	7	Vol 111, page 268-278, doi: 10.1016/j.envint. 2017.11.026	2018
32	Speciation Analysis of Arsenic Compounds by HPLC-ICP-MS: Application for Human Serum and Urine	8	☒	Journal of Analytical methods in Chemistry ISSN:2090-8865; 2090-8873	Tạp chí Quốc tế uy tín ISI, (IF 1,586, Q2 in Chemistry)	6	Vol 2018, Article ID 9462019, 8 pages, doi:10.1155/2018/9462019	2018
33	Định lượng các dạng As trong nước mắm bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) ghép nối với detector khối phổ plasma cao tần cảm ứng (ICP-MS)	9	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ ISSN: 0668-3224			T23/4 (đặc biệt) trang 80-86	2018
34	Xác định phenol và clophenol trong hải sản: so sánh GC-ECD và GC-MS	5	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/			T23/4 (đặc biệt) trang 56-64	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				ISSN: 0668-3224				
35	Phân tích trực tiếp các chất diệt cỏ họ glyphosate bằng phương pháp LC-MS/MS Phần 1. Tối ưu hóa các điều kiện tách và phân tích	8	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0668-3224			T23/4 (đặc biệt) trang 312-321	2018
36	Phân tích 5 dạng As bằng phương pháp sắc ký lỏng ghép nối phổ khối lượng cao tần cảm ứng plasma sử dụng buồng phản ứng động học: ứng dụng phân tích mẫu gạo	5	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0668-3224			T23/5 (đặc biệt) trang 194-202	2018
37	Tối ưu hóa các điều kiện lên men tạo sinh khối nấm men giàu kẽm	8		Tạp chí Sinh học ISSN 0866-7160			V40N2SE, trang 144-148	2018
38	So sánh sự hấp thu, hoạt tính sinh học của kẽm sulphat và chiết xuất nấm men giàu kẽm trên chuột	8		Báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2018			trang 1739-1743	2018
39	Định lượng các dạng Selen trong mẫu dược phẩm bằng phương pháp HPLC ghép nối với khối	8	☒	Tạp chí Hóa học			T56-6E1, trang 5-9	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	phổ plasma cao tần cảm ứng (ICP-MS)			ISSN: 0866-7144; 2572-8288				
40	Speciation analysis of arsenic compounds by high performance liquid chromatography in combination with inductively coupled plasma dynamic reaction cell quadrupole mass spectrometry: Application for Vietnamese rice sample	12	☒	Journal of Analytical methods in Chemistry ISSN:2090-8865; 2090-8873	Tạp chí Quốc tế uy tín ISI, (IF 1,586, Q2 in Chemistry)	1	Volume 2019, Article ID 5924942, 10 pages, doi: 10.1155/2019/5924942	2019
41	Multiresidue Pesticides Analysis of Vegetables in Vietnam by Ultrahigh-Performance Liquid Chromatography in Combination with High-Resolution Mass Spectrometry (UPLC-Orbitrap MS)	14	☒	Journal of Analytical methods in Chemistry ISSN:2090-8865; 2090-8873	Tạp chí Quốc tế uy tín ISI, (IF 1.586, Q2)		Volume 2019, Article ID 3489634, 12 pages, doi: 10.1155/2019/3489634	2019
42	An Exposure Assessment of Arsenic and Other Trace Elements in Ha Nam Province, Northern Vietnam	7	☒	International Journal of Analytical Chemistry	Tạp chí Quốc tế uy tín ISI, (IF 1,686, Q2)		Volume 2019, Article ID 5037532, 8 pages doi: 10.1155/2019/5037532	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				ISSN: 1687-8760 1687-8779				
43	Phân tích hàm lượng và đánh giá phơi nhiễm của asen tại tỉnh Hà nam, Miền Bắc Việt Nam	6		Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0668-3224			T24/4B trang 14-18	2019
44	Phân tích các hợp chất hydrocarbon thơm đa vòng trong mẫu bụi bằng sắc ký khí khối phổ pha loãng đồng vị (GC-IDMS)	8		Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0668-3224			T24/4A trang 26-32	2019
45	Phân tích các hợp chất PAHs trong mẫu thịt gác bếp bằng phương pháp GC-IDMS sử dụng phương pháp chiết QuEChERS: Cách tiếp cận độ không đảm bảo đo	11	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0668-3224			T24/4A trang 148-155	2019
46	Phân tích một số dạng As trong thực phẩm	10	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0668-3224			T24/4B trang 22-29	2019
47	Phân tích một số dạng Se bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao	9	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/			T24/4B trang 30-37	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	ghép nối với khối phổ nguồn plasma cảm ứng cao tần (HPLC-ICP-MS)			ISSN: 0668-3224				
48	Xác định histamine bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao: Ứng dụng trong nghiên cứu phân giải histamine trong nước mắt bằng vi khuẩn	5		Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0668-3224			T24/4B trang 38-44	2019
49	Analysis of pesticides in surface water by UPLC-Orbitrap MS	11	☒	Tạp Chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0668-3224			T24/4A trang 153-159	2019
50	Phân tích dạng tồn tại của Zn trong mẫu nấm men	6		Tạp chí công nghệ Sinh học ISSN:1811-4989			T17/3 Trang 519-525	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 4 bài báo quốc tế uy tín.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tham gia viết đề cương môn học cho chương trình đào tạo cử nhân Hóa học, chuyên ngành Hóa Phân tích, phát triển bài thí nghiệm cho môn học Phân tích bằng công cụ. Tham gia viết đề cương môn học cho chương trình đào tạo thạc sỹ liên bằng, môn Phân tích dạng tồn tại của chất trong hóa học phân tích (Speciation analysis in Analytical Chemistry) với mã học phần là CH6707.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng
ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là
tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là
tác giả chính theo quy định:.....

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Chu Đình Bính